

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Huệ
- Bà Nguyễn Thu Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh T. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh ngày 12/12/1980, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức N (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 42 ngày 21/5/2007, Phòng PC17 - Công an tỉnh T, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 250.000 đồng;

- Quyết định số 38 ngày 25/6/2010, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 300.000 đồng;

- Quyết định số 3325 ngày 23/8/2013, UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, thành phố T (giai đoạn II), từ 12 tháng đến 24 tháng (chấp hành xong ngày 31/8/2014);

- Quyết định số 05 ngày 13/12/2014, Công an phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 (chấp hành xong ngày 17/6/2015).

- Bản án số 68/STHS ngày 18/10/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố T), tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội Cướp tài sản của công dân.

- Bản án số 25/2011/HSST ngày 22/3/2011, của TAND thành phố Tuyên Quang, xử phạt 03 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2011.

- Bản án số 47/2015/HSST ngày 12/6/2015 của TAND thành phố Tuyên Quang, xử phạt 02 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: tổng hợp hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2015 (Ngày 04/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 12/8/2015 nộp xong án phí).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Văn T**, sinh ngày 04/9/1992, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: **Thôn S, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đặng Văn L**, sinh năm 1963 và bà **Cao Thị T1**, sinh năm 1991; có vợ: **Nguyễn Tú A**, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 63A/2018/HS-ST ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 31/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 08/11/2019 nộp xong án phí).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2023, Nguyễn Đức H, trú tại tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đi xe ô tô khách đến bến xe khách tỉnh T, để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến bến xe, H xuống xe đi bộ thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ), H hỏi “Anh biết chỗ nào bán Hêrôin không”, người đàn ông trả lời “có đi theo tao”, H ngồi lên xe mô tô (không biết biển số xe) của người đàn ông, người này chở H đến một đoạn đường vắng người (H không biết địa chỉ) dừng xe lại và nói “đưa tiền đây”, H đưa cho người đàn ông 1.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho H 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, H xác định đó là H1 nên cất vào túi quần đang mặc, người đàn ông đưa H quay lại bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, sau đó H đi xe khách về nhà ở thành phố T. Khi về đến nhà, H lấy một ít Heroine trong túi vừa mua được ra sử dụng, bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số ma túy còn lại H dùng cân điện tử (H mua từ trước) chia gói ma túy ra thành 08 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, trong đó có 02 gói nhỏ hơn hòa cho chung vào một túi nilon màu trắng rồi cất giấu cả 08 gói vào túi quần, mục đích để sử dụng dần và có ai mua thì bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, H đang đi bộ ở khu vực gần Trường Y, thuộc tổ E, phường T, thành phố T, thì gặp Đặng Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn S, xã X, huyện Y (T và H quen nhau từ trước), T hỏi H “Anh biết chỗ nào có hàng lấy hộ em 500.000 đồng”, H hiểu ý T nhờ H mua hộ H1, H trả lời “có, đưa tiền đây”, T đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, H cầm tiền và bảo T đứng ở vỉa hè đường bê tông (thuộc tổ D, phường T) đợi H, H đi vào trong ngõ gần đó lấy trong túi quần ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng và lấy 01 gói Heroine, gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, cầm sẵn ở tay, rồi quay lại đưa cho T, T cầm 03 gói Heroine vừa mua được trong lòng bàn tay phải rồi thuê xe ôm đi lên xã K, huyện Y để chơi, khi đến khu vực thôn P, xã K, huyện Y Thái xuống xe đi bộ. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường thì bị Tổ công tác Công an xã X và Công an xã K, huyện Y nghi vấn kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên T đã tự giác giao nộp số ma túy đang cầm ở tay cho Tổ công tác và khai nhận đó là Heroine T2 vừa mua được mang theo để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày và thu giữ, niêm phong 03 gói ma túy theo quy định.

Đối với Nguyễn Đức H: từ ngày 05/6/2023 đến ngày 09/6/2023, H đã sử dụng hết 05 gói ma túy còn lại, bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể; Số tiền 500.000 đồng thu được từ việc bán ma túy cho T2, H đã chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 13 giờ ngày 09/6/2023, Nguyễn Đức H, đi xe ô tô khách đến bến xe khách tỉnh T, để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, khi đến nơi H gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ, người đã bán ma túy cho H ngày 04/6/2023), H hỏi và mua được của người đàn ông này 01 túi nilon màu trắng, trên mép có viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng với giá là 1.000.000đ, H xác định đó là H1, H cất giấu vào túi quần đang mặc trên người, rồi đi xe ô tô khách về nhà. Khi về đến nhà, H lấy một ít Heroine trong túi vừa mua được ra sử dụng, bằng cách tiêm chích

vào cơ thể, số ma túy còn lại **H** dùng cân điện tử chia ra thành 06 gói nhỏ, được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, sau đó cho cả 06 gói vào 01 túi nilon màu trắng, trên mép có viền màu đỏ rồi cất vào túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng dần và có ai mua thì bán kiếm lời. Từ ngày 10/6/2023 đến ngày 14/6/2023, **H** đã sử dụng hết 05 gói ma túy; gói ma túy còn lại **H** cất giấu vào dưới cánh cửa bên trái (hướng từ trong nhà nhìn ra) của nhà **H** để có ai hỏi mua thì **H** sẽ bán gói ma túy.

Căn cứ lời khai của **Đặng Văn T** và kết quả điều tra: hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** tiến hành khám xét người, chỗ ở của **Nguyễn Đức H**, thu giữ bên dưới cánh cửa ra vào bằng kim loại của nhà **H** 01 túi nilon màu trắng, trên mép có viền màu đỏ, bên trong có 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất một màu trắng; 01 cân điện tử màu trắng bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s và số tiền 770.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với **Nguyễn Đức H** và **Đặng Văn T**, đều có kết quả (+) Dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. **T** khai nhận ngày 03/6/2023 đã mua được ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực **B thành phố T**, sau đó sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể.

Kết luận giám định số 808/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Mẫu vật (số chất bột màu trắng thu giữ của **Đặng Văn T**) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,212g (Không thấy hai một hai gam).

Kết luận giám định số 862/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Mẫu vật (chất bột màu trắng thu giữ của **Nguyễn Đức H**) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,423g (Không thấy bốn hai ba gam).

Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo **Nguyễn Đức H**, **Đặng Văn T3** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 71/CT-VKSYS, ngày 13/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố **Nguyễn Đức H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; truy tố đối với **Đặng Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đức H**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Đặng Văn T**.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Đặng Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/6/2023.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/6/2023.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của **Nguyễn Đức H**, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của **Phòng K Công an tỉnh T**, bên trong là Heroine; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của **Đặng Văn T**, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của **Phòng K Công an tỉnh T**, bên trong là Heroine; 01 cân điện tử màu trắng bạc có chữ QC PASS, cân cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đức H**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE S vỏ màu trắng bạc.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của **Nguyễn Đức H** số tiền 500.000 đồng là tiền thu lời bất chính.

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đức H** số tiền 770.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, tại khu vực **tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**, **Nguyễn Đức H**, trú tại **tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**, đã có hành vi bán trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,212g (*Không thấy hai một hai*

gam), cho **Đặng Văn T**, trú tại **thôn S, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**; Hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, tại nhà ở của mình tại **tổ E, phường T, thành phố T: Nguyễn Đức H**, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,423g (*Không phải bốn hai ba gam*) Heroine, mục đích để bán kiếm lời, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** khám xét, thu giữ tang vật. Tổng khối lượng Heroine, **Nguyễn Đức H** đã bán và tàng trữ để bán trái phép là 0,635g.

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 05/6/2023, tại khu vực **thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Đặng Văn T**, trú tại **thôn S, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang** đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,212g (*Không phải hai một hai gam*), mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định mẫu vật thu giữ của **Nguyễn Đức H** và **Đặng Văn T** gửi giám định là **H2**, tổng khối lượng Heroin truy tố đối với bị cáo **H** là 0,635g gam, trong đó bị cáo đã bán 0,212 gam và tàng trữ trong nhà 0,423 gam mục đích để bán kiếm lời, nên hành vi của bị cáo **Nguyễn Đức H** đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo **Đặng Văn T** tàng trữ khối lượng ma túy là 0,212 gam mục đích để sử dụng cho bản thân, nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, làm nghiêm trọng thêm tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, gây khó khăn cho công tác đấu tranh, phòng, chống ma túy trong giai đoạn hiện nay. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bản thân nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau.

Bị cáo **Nguyễn Đức H** là người trực tiếp đi mua ma túy ở tỉnh Thái Nguyên, mục đích mua về bán lại cho người khác để kiếm lời; sau đó bị cáo đã trực tiếp bán cho **Đặng Văn T** 03 gói Heroin có khối lượng 0,212 gam, ngoài ra còn tàng trữ 0,423 gam mục đích bán cho người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập với hành vi của mình. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 lần bị xét xử về tội “Cướp tài sản”; ngoài ra bị cáo còn nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi liên quan đến ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh.

Bị cáo **Đặng Văn T** là người nghiện ma túy, trực tiếp mua của **Nguyễn Đức H** 03 gói Heroin có khối lượng 0,212 gam về sử dụng cho bản thân. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 63A/2018/HS-ST ngày 07/8/2018 của Tòa

án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên bị cáo chịu trách nhiệm độc lập đối hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt các bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 02 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên trong là Heroine; 01 cân điện tử màu trắng bạc cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE S vỏ màu trắng bạc và số tiền 770.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo **H** nhưng tạm giữ số tiền 770.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước của **Nguyễn Đức H** số tiền 500.000 đồng là tiền thu lời bất chính.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Đức H** và **Đặng Văn T**: Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức H tại khu vực bến xe khách tỉnh Thái Nguyên vào ngày 04/6/2023 và ngày 09/6/2023 và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn T ngày 03/6/2023 tại khu vực bến xe khách thành phố Tuyên Quang: Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai duy nhất của các bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn T.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/6/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “Tang vật vụ Nguyễn Đức H giám định ngày 14/6/2023” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Đức H, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là Heroine; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “Tang vật vụ Đặng Văn T giám định ngày 05/6/2023” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đặng Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong là Heroine; 01 cân điện tử màu trắng bạc có chữ QC PASS, cân cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE S vỏ màu trắng bạc.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn lập ngày 18/9/2023.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của Nguyễn Đức H số tiền 500.000 đồng là tiền thu lời bất chính.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 770.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ số: 3949.0.1064849.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc nhà nước huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 27/9/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Đức H, Đặng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Yên Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Trại giam;
- UBND phường Tân Hà;
- UBND xã Xuân Vân;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ Nguyễn Thu Hà

Vũ Mạnh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Lang Vi Hoài Nam

Vũ Mạnh Hồng

